

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 184/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng hệ dự bị đại học
của Học viện Dân tộc năm 2020**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Công văn số 3123/BGDĐT-GDDT ngày 23/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo chỉ tiêu dự bị đại học của Học viện Dân tộc năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho Học viện Dân tộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Học viện Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng hệ dự bị đại học của Học viện Dân tộc năm 2020 (kèm theo kế hoạch).

Điều 2. Giao Học viện Dân tộc chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban, Giám đốc Học viện Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *KĐ*

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, TCCB, HVDT (05).

MM

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng hệ dự bị đại học của Học viện Dân tộc năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2020
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

1. Mục tiêu

Triển khai các hoạt động thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng hệ dự bị đại học của Học viện Dân tộc năm học 2020-2021.

2. Các hoạt động

a) Công tác tuyển sinh, quảng bá, khai giảng hệ dự bị đại học năm học 2020-2021 cụ thể:

** Tổ chức tuyển sinh hệ dự bị đại học năm học 2020-2021*

- Thành lập hội đồng tuyển sinh hệ dự bị đại học năm học 2020-2021; tổ chức các hoạt động tuyển sinh theo kế hoạch được Giám đốc Học viện phê duyệt:

+ Thành phần hội đồng: Gồm Lãnh đạo Học viện và các đơn vị liên quan của Học viện Dân tộc; đại diện Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ Chính sách Dân tộc, Vụ Kế hoạch – Tài chính của Ủy ban Dân tộc.

+ Số lượng hội đồng: 14 người.

+ Hội đồng làm việc 2 buổi (1 buổi triển khai công tác tuyển sinh, 1 buổi duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển).

+ Tổ chức các hoạt động tuyển sinh theo kế hoạch được Giám đốc Học viện phê duyệt.

- Thông báo tuyển sinh hệ dự bị đại học năm học 2020-2021 gửi các địa phương trên cả nước (Các sở giáo dục, các ban dân tộc, các trường dân tộc nội trú, các đài phát thanh và truyền hình của các tỉnh có dân tộc thiểu số...).

- Quảng cáo tuyển sinh trên phương tiện thông tin đại chúng (báo Dân trí, google search,...); đăng tin tuyển sinh trên Cổng thông tin điện tử của Học viện Dân tộc.

- Thiết kế hệ thống đăng ký xét tuyển dự bị đại học trên Cổng thông tin điện tử của Học viện Dân tộc tích hợp vào mục tuyển sinh.

** Tổ chức khai giảng hệ dự bị đại học năm học 2020-2021*

- Nội dung: Khai giảng năm học 2020-2021 theo kế hoạch được Giám đốc Học viện phê duyệt.

- Thời gian: 1 ngày, dự kiến thực hiện trong tháng 9/2020.



- Số lượng tham dự: 50 người.
- Thành phần: Gồm Lãnh đạo Học viện và các đơn vị liên quan, đại biểu mời và học sinh.

b) Chi chế độ chính sách cho học sinh dự bị đại học.

- Chi học bổng cho học sinh: Số lượng 35 học sinh trong 4 tháng của năm 2020, thực hiện theo Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT và Nghị định 57/2017/NĐ-CP đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.

- Hỗ trợ hiện vật cho học sinh: Số lượng 35 học sinh thực hiện theo Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT.

c) Xây dựng chương trình giảng dạy; in tài liệu giảng dạy, học tập hệ dự bị đại học

* Xây dựng chương trình giảng dạy 3 môn học hệ dự bị đại học (theo Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ vào học trình độ đại học; cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm đối với học sinh hệ dự bị đại học) cụ thể:

- Xây dựng chương trình giảng dạy 3 môn học hệ dự bị đại học gồm:

+ Hóa học: 196 tiết (4 tiết = 1 ngày công): 49 ngày công.

+ Tin học: 84 tiết (4 tiết = 1 ngày công): 21 ngày công.

+ Tiếng Anh cho tổ hợp mà môn Tiếng Anh không phải là môn học chính: 84 tiết (4 tiết = 1 ngày công): 28 ngày công.

- Chính sửa và biên tập tổng thể chương trình giảng dạy 3 môn học: số ngày công bằng 1/2 số ngày công biên tập cụ thể:

+ Hóa học: 24,5 ngày công.

+ Tin học: 11 ngày công.

+ Tiếng Anh: 11 ngày công.

- Thẩm định chương trình giảng dạy 3 môn học. Số ngày công bằng 1/2 số ngày công chỉnh sửa và biên tập tổng thể, cụ thể:

+ Hóa học: 12,5 ngày công.

+ Tin học: 5,5 ngày công.

+ Tiếng Anh: 5,5 ngày công.

- Giám đốc Học viện Dân tộc ra quyết định ban hành chương trình giảng dạy 3 môn học của hệ dự bị đại học gồm: Hóa học, Tin học và Tiếng Anh cho tổ hợp mà môn Tiếng Anh không phải là môn chính.

* In tài liệu giảng dạy, học tập 11 môn học hệ dự bị đại học (mỗi môn in 50 quyển: cho 35 học sinh, cho giáo viên giảng dạy và thư viện) cụ thể:

- Môn toán học:

+ In tài liệu môn toán học: 242 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).

+ In màu bìa tài liệu môn toán học: 2 trang, 50 quyển.

+ Đóng quyển tài liệu môn toán học: 50 quyển.

- Môn vật lý:

+ In tài liệu môn vật lý: 501 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).

+ In màu bìa tài liệu môn vật lý: 2 trang, 50 quyển.

+ Đóng quyển tài liệu môn vật lý: 50 quyển.

- Môn hóa học:

+ In tài liệu môn hóa học: 228 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).

+ In màu bìa tài liệu môn hóa học: 2 trang, 50 quyển.

+ Đóng quyển tài liệu môn hóa học: 50 quyển.

- Môn sinh học:

+ In tài liệu môn sinh học: 171 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).

+ In màu bìa tài liệu môn sinh học: 2 trang, 50 quyển.

+ Đóng quyển tài liệu môn sinh học: 50 quyển.

- Môn ngữ văn:

+ In tài liệu môn ngữ văn: 469 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).

+ In màu bìa tài liệu môn ngữ văn: 2 trang, 50 quyển.

+ Đóng quyển tài liệu môn ngữ văn: 50 quyển.

- Môn lịch sử:

+ In tài liệu môn lịch sử: 452 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).

+ In màu bìa tài liệu môn lịch sử: 2 trang, 50 quyển.

+ Đóng quyển tài liệu môn lịch sử: 50 quyển.

- Môn địa lý:

+ In tài liệu môn địa lý: 364 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).



- + In màu bìa tài liệu môn địa lý: 2 trang, 50 quyển.
- + Đóng quyển tài liệu môn địa lý: 50 quyển.
- Môn tin học:
 - + In tài liệu môn tin học: 241 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).
 - + In màu bìa tài liệu môn tin học: 2 trang, 50 quyển.
 - + Đóng quyển tài liệu môn tin học: 50 quyển.
- Môn Tiếng Anh:
 - + In tài liệu môn Tiếng Anh: 109 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).
 - + In màu bìa tài liệu môn Tiếng Anh: 2 trang, 50 quyển.
 - + Đóng quyển tài liệu môn Tiếng Anh: 50 quyển.
- Môn rèn luyện sức khỏe:
 - + In tài liệu môn rèn luyện sức khỏe: 177 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).
 - + In màu bìa tài liệu môn rèn luyện sức khỏe: 2 trang, 50 quyển.
 - + Đóng quyển tài liệu môn rèn luyện sức khỏe: 50 quyển.
- Môn giáo dục kỹ năng:
 - + In tài liệu môn giáo dục kỹ năng: 100 trang, in 50 quyển (35 quyển cho học sinh, 15 quyển dùng cho giáo viên và thư viện).
 - + In màu bìa tài liệu môn giáo dục kỹ năng: 2 trang, 50 quyển.
 - + Đóng quyển tài liệu môn giáo dục kỹ năng: 50 quyển.
- d) Thuê giáo viên giảng dạy, đào tạo lại giáo viên hệ dự bị đại học.
- * Thuê giáo viên giảng dạy các môn học hệ dự bị đại học:

Thuê giáo viên giảng dạy 8 môn học trong học kỳ 1 năm 2020 của các tổ hợp xét tuyển: C03, C04, D01 và D96.

 - Số tiết thuê giáo viên giảng dạy các bộ môn hệ dự bị đại học cụ thể:
 - + Môn toán học: 98 tiết.
 - + Môn ngữ văn: 98 tiết.
 - + Môn lịch sử: 98 tiết.
 - + Môn địa lý: 98 tiết.
 - + Môn tin học: 42 tiết.
 - + Môn Tiếng Anh: 140 tiết đối với tổ hợp D01, D96; 42 tiết đối với tổ hợp C03, C04.

+ Môn rèn luyện sức khỏe: 14 tiết.

+ Môn giáo dục kỹ năng: 14 tiết.

- Yêu cầu: Giáo viên có trình độ từ đại học trở lên hiện đang giảng dạy tại các trường trung học phổ thông; Trường Dự bị đại học; Trường Đại học sư phạm.

- Phương thức thuê: Hợp đồng thuê giảng dạy.

* Đào tạo lại giáo viên giảng dạy hệ dự bị đại học:

Rà soát, lập danh sách đội ngũ cán bộ của Học viện Dân tộc có bằng cấp phù hợp với chuyên môn giảng dạy hệ dự bị đại học; tổ chức dự giờ, soạn giáo án và các hoạt động chuyên môn để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo đủ điều kiện giảng dạy hệ dự bị đại học.

Để thực hiện công việc này học viện thành lập 5 hội đồng sát hạch cho 5 môn mà Học viện có đội ngũ giáo viên được đào tạo chuyên môn phù hợp với việc giảng dạy hệ dự bị đại học gồm: toán học, ngữ văn, lịch sử, địa lý, giáo dục kỹ năng. Mỗi hội đồng gồm 5 người: Chủ tịch hội đồng, ủy viên thư ký, và 3 ủy viên là các giáo viên Học viện thuê hiện đang giảng dạy từ các trường trung học phổ thông, trường dự bị đại học hoặc đại học sư phạm. Đại biểu mời tham dự 10 người/1 hội đồng là giảng viên đang sinh hoạt chuyên môn tại các khoa của Học viện.

Thời gian làm việc của hội đồng: 1 ngày.

e) Tổ chức một số hoạt động của học sinh.

Tổ chức 3 hoạt động trong năm 2020 liên quan đến học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Tổ chức công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học giai đoạn năm 2020.

- Hoạt động ngày Môi trường thế giới, ngày quốc tế đa dạng sinh học, ngày Đại dương Thế giới và Tháng hành động vì môi trường năm 2020.

- Triển khai nội dung phòng chống mại dâm, tệ nạn xã hội trong học sinh dự bị.

g) Mua sắm cơ sở vật chất phòng ở, phòng học, bếp ăn tập thể (cho 35 học sinh); một số dụng cụ cần thiết cho việc giảng dạy và học tập môn rèn luyện sức khỏe.

* Mua sắm cơ sở vật chất cho phòng ở học sinh:

Mua sắm cơ sở vật chất cho phòng ở học sinh: 4 phòng (gồm: giường, quạt, bàn tự học, ánh sáng...).

* Mua sắm cơ sở vật chất cho phòng học: 3 phòng học gồm (1 phòng học chung cho các môn: toán học, ngữ văn, lịch sử, địa lý, giáo dục kỹ năng đồng

thời là phòng học môn ngoại ngữ cho tổ hợp C03, C04; 1 phòng học ngoại ngữ cho tổ hợp D01, D96 ; 1 phòng học bộ môn tin học):

- Mua sắm cơ sở vật chất gồm bàn, ghế, bảng, bục giảng, máy chiếu, màn hình chiếu, âm thanh, ánh sáng, quạt...

- Phòng tin học: gồm máy tính, bộ bàn máy tính, âm thanh, máy chiếu, màn hình chiếu...

* Mua sắm cơ sở vật chất cho bếp ăn tập thể phục vụ học sinh:

Xây dựng bếp ăn, mua sắm cơ sở vật chất bếp ăn cho 35 học sinh gồm: xoong, nồi, bát đĩa, bàn ăn và các dụng cụ khác... cho bếp ăn hoạt động.

* Mua sắm một số dụng cụ cần thiết cho việc giảng dạy và học tập môn rèn luyện sức khỏe.

3. Kinh phí

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí không thường xuyên đã được giao cho Học viện Dân tộc theo Quyết định số 985/QĐ-UBDT ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn).

4. Tổ chức thực hiện

- Học viện Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ, xây dựng dự toán chi tiết theo nội dung kế hoạch đã được phê duyệt.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính: Phối hợp với Học viện Dân tộc thẩm định dự toán của nhiệm vụ, hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục tài chính theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng hệ dự bị đại học của Học viện Dân tộc năm 2020. Các vụ, đơn vị có liên quan căn cứ Kế hoạch này phối hợp với Học viện Dân tộc để thực hiện./.

